

Số: 389 /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây viết tắt là Đề án); UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; cải cách hành chính; xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; phát triển công dân số; phát huy các kết quả của Đề án 06 và thực tiễn triển khai ứng dụng định danh quốc gia VNeID thời gian qua làm định hướng xuyên suốt trong việc phát triển và khai thác VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả ứng dụng định danh quốc gia VNeID trên địa bàn tỉnh; phối hợp triển khai, tích hợp các dịch vụ, tiện ích thuộc phạm vi quản lý theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan, bảo đảm thuận tiện, an toàn, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

c) Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai, quản lý, khai thác và sử dụng ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh; phát huy hiệu quả vai trò của VNeID trong cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển xã hội số và công dân số; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể, tổ chức phân công trách nhiệm rõ ràng; đồng thời thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đôn đốc hiệu quả tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Thủ trưởng, người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải phát huy vai trò gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tổ chức thực hiện đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nguồn lực thực hiện hiệu quả; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm nguyên tắc 6 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ

thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”, gắn với trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

c) Đảm bảo tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy tối đa nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới.

d) Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng định danh quốc gia VNeID trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phát huy vai trò của VNeID là nền tảng số quốc gia dùng chung, an toàn, hiện đại, phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử và khai thác các tiện ích số, phù hợp với đặc điểm địa bàn miền núi, biên giới của tỉnh.

b) Đồng thời, khai thác, sử dụng có hiệu quả các tiện ích, dịch vụ do nền tảng VNeID cung cấp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các bộ, ngành Trung ương xây dựng, kết nối, chia sẻ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2028

- Cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cá nhân (*người Việt Nam; người nước ngoài*), cơ quan, tổ chức đủ điều kiện và có nhu cầu.
- 100% đối tượng được tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID.
- Tích hợp 100% giấy tờ công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.
- 100% thuê bao di động được đăng ký, xác thực thông tin trên VNeID.
- Bước đầu tích hợp trí tuệ nhân tạo giúp nâng cao hiệu quả sử dụng và trải nghiệm số cho người dùng.
- 80% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến.

b) Đến năm 2030

- 100% công dân có tài khoản VNeID mức độ 2, được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID khi có nhu cầu.

- 100% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các giao dịch dân sự trên VNeID.

- 70% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa và nâng cao trải nghiệm người dùng.

- 70% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.

- 70% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

c) Đến năm 2045

- 100% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho người dùng bao gồm các kỹ năng số khác nhau.

- 100% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.

- 90% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN; NỘI DUNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG VNEID

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện Đề án: từ năm 2026 đến năm 2045, chia làm 03 giai đoạn, cụ thể:

a) Giai đoạn 1 (2026 - 2028): tập trung triển khai thực hiện các chủ trương, quy định và hướng dẫn của Trung ương về phát triển ứng dụng VNeID; rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai đồng bộ các dịch vụ, tiện ích của ứng dụng VNeID phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

b) Giai đoạn 2 (2029 - 2030): tiếp tục triển khai, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số trên VNeID; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để áp dụng những công nghệ mới, tiên tiến, phù hợp (trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối...) nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho người dùng.

c) Giai đoạn 3 (2031 - 2045): nâng cấp toàn diện về năng lực hạ tầng kỹ thuật, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Phối hợp triển khai các dịch vụ, tiện ích mới, mở rộng hệ sinh thái số theo hướng đa dạng về dịch vụ, tiện ích, tối đa hóa trải nghiệm cho người dùng.

3. Nội dung tổ chức khai thác, sử dụng VNeID trên địa bàn tỉnh, gồm:

a) Khai thác dữ liệu số của công dân theo thẩm quyền.

b) Sử dụng định danh, xác thực điện tử trong giao dịch số.

c) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giải quyết TTHC trên VNeID.

d) Khai thác các tiện ích thanh toán, chi trả an sinh xã hội trên VNeID.

đ) Khai thác kênh giao tiếp, tương tác giữa người dân, tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

4. Yêu cầu về kiến trúc và kỹ thuật

a) Lớp Hạ tầng số và an ninh mạng

Triển khai các giải pháp, dịch vụ bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn, bảo mật hạ tầng mạng; kết nối với hạ tầng mạng của Bộ Công an, hạ tầng mạng Truyền số liệu chuyên dùng, hạ tầng mạng Internet; hạ tầng mạng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của doanh nghiệp và các hạ tầng mạng khác bảo đảm điều kiện kết nối theo quy định.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong toàn bộ quá trình phát triển và vận hành, khai thác VNeID; phối hợp triển khai đồng bộ trên toàn bộ vòng đời hệ thống, ứng dụng và dữ liệu; tuân thủ và đáp ứng đầy đủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về an ninh, an toàn thông tin, như: Luật An ninh mạng 2025; Luật Dữ liệu 2024; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025; TCVN 11930:2017; TCVN 14423:2025...

b) Lớp Dữ liệu và nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu

Phối hợp tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu với VNeID và các nguồn: ⁽¹⁾ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, dữ liệu về định danh và xác thực điện tử; ⁽²⁾ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương; ⁽³⁾ Dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; ⁽⁴⁾ Dữ liệu giao dịch của chủ thể danh tính điện tử và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác.

Bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công và các tiện ích số cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu thực hiện thông qua các nền tảng, hệ thống kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền cung cấp, hướng dẫn và bảo đảm tuân thủ quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân: ⁽¹⁾ Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (*National Data Orchestration Platform - NDOP*); ⁽²⁾ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (*National Data Exchange Platform - NDXP*); ⁽³⁾ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Công an (*Local Government Service Platform - LGSP*); ⁽⁴⁾ Nền tảng định danh và xác thực điện tử và các nền tảng khác theo quy định của pháp luật.

c) Lớp Ứng dụng và nghiệp vụ: rà soát, đề xuất các TTHC, dịch vụ công và tiện ích số thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có nhu cầu sử dụng cao để cung cấp, tích hợp trên VNeID theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Công an; phối hợp chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, dữ liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ kết nối, tích hợp. Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các dịch vụ, tiện ích đã được tích hợp trên VNeID, đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích phù hợp với nhu cầu thực tế trên địa bàn.

d) Lớp Kênh tương tác và đo lường hiệu quả

Tổ chức khai thác, sử dụng các kênh tương tác, trao đổi thông tin trên VNeID theo chức năng, thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Công an;

Tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tương tác, trao đổi thông tin với cơ quan nhà nước trên môi trường số.

Các cơ quan, đơn vị chủ động tiếp nhận, xử lý, phản hồi các phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc thuộc phạm vi trách nhiệm thông qua các kênh được cung cấp, bảo đảm kịp thời, chính xác, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Trong quá trình tái kiến trúc, chú trọng áp dụng những công nghệ mới, tiên tiến, phù hợp như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain)... ở tất cả các lớp.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về định danh và xác thực điện tử, giao dịch điện tử, tích hợp tiện ích số, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến việc khai thác, sử dụng VNeID.

b) Tham gia góp ý dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết về phát triển công dân số....

c) Triển khai các quy trình vận hành, quy chế phối hợp và cơ chế giám sát tổng thể đối với việc khai thác, sử dụng VNeID trong cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp theo chức năng nhiệm vụ.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: theo lộ trình của Bộ Công an (*dự kiến trong giai đoạn 2026 - 2027*).

2. Phát triển, mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID: rà soát nhu cầu thực tế, lựa chọn các TTHC, dịch vụ công và tiện ích có nhu cầu, tần suất sử dụng cao để đề xuất phát triển, cung cấp, tích hợp trên VNeID; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, dữ liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ tích hợp; tham gia phát triển, cung cấp, tích hợp các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID theo hướng đa dạng hóa nguồn lực; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu quản lý nhà nước, an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo hướng dẫn của Bộ Công an

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: theo lộ trình của Bộ Công an (*dự kiến triển khai theo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045*).

3. Bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể

3.1. Về nhiệm vụ bảo đảm hạ tầng, an toàn thông tin: Rà soát hiện trạng đường truyền, thiết bị đầu cuối, tài khoản truy cập và phương án bảo đảm an toàn thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các cơ quan có khai thác dữ liệu, tiện ích VNeID;

trên cơ sở đó xác định nhu cầu nâng cấp, bổ sung thiết bị và khắc phục điểm yếu theo lộ trình.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh phối hợp về yêu cầu kết nối, xác thực và bảo vệ dữ liệu; các cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm đối với thiết bị, tài khoản và người dùng thuộc phạm vi quản lý.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.2. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhận thức an toàn số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dùng... tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về bảo mật thông tin trên ứng dụng VNeID.

- Đơn vị thực hiện: các sở, ban, ngành, địa phương; các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

4. Bảo đảm nhân lực và hỗ trợ người dùng

a) Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình tích hợp, khai thác và sử dụng VNeID; chú trọng nhóm yếu thế, người dân ở vùng sâu, vùng xa, người hạn chế kỹ năng số.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên, liên tục, đa dạng về hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng để nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; phát huy vai trò của lực lượng tại cơ sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc.

c) Lồng ghép việc bồi dưỡng kiến thức pháp lý, kỹ năng sử dụng VNeID, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của các cơ quan, đơn vị; gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5. Sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá

Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện bằng hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc thực hiện; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp tích cực.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên và theo các giai đoạn của Kế hoạch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm thực hiện theo đúng quy định pháp

luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của sở, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an tỉnh

a) Tăng cường công tác thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh để làm tiền đề thúc đẩy việc phát triển ứng dụng định danh điện tử quốc gia VNeID.

b) Là đầu mối, tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Công an phát triển, tích hợp các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID theo hướng đa dạng hóa nguồn lực (khi có yêu cầu của Bộ Công an).

c) Giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Đề án trên địa bàn tỉnh; tập hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Công an.

2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành rà soát quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC có khai thác dữ liệu, giấy tờ đã tích hợp trên VNeID.

b) Theo dõi, tổng hợp các lỗi kết nối, tình trạng phải nhập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ đã có trên hệ thống để chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn, tổng hợp nhu cầu dự toán chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Chuyển đổi số và pháp luật có liên quan, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Phối hợp với Công an tỉnh trong việc hướng dẫn, thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, giải pháp công nghệ, hạ tầng số, an toàn công nghệ và các yêu cầu kỹ thuật liên quan đến phát triển, nâng cấp, tích hợp, mở rộng hệ thống VNeID.

4. Sở Tài chính: căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Tư pháp: phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo quy định.

6. Các sở, ban, ngành

a) Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các nội dung có liên quan của Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý.

b) Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và quản lý dữ liệu thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý; phối hợp triển khai các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID và thực hiện cung cấp, khai thác, chia sẻ dữ liệu theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và điều kiện kết nối thực tế.

c) Bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh về các dịch vụ, tiện ích số trên ứng dụng VNeID, kết hợp việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử đối với các trường hợp đã được Bộ Công an cấp tài khoản nhưng chưa kích hoạt; phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc trong sử dụng.

đ) Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì.

7. UBND các xã, phường

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn theo phân cấp, phạm vi quản lý.-Tiếp nhận, tổng hợp vướng mắc phát sinh trong quá trình sử dụng; rà soát, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và phối hợp xử lý sai lệch dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

b) Bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

c) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức trên địa bàn về các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID; phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở và Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc trong sử dụng; hướng dẫn người dân sử dụng VNeID để nộp hồ sơ thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

d) Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung được phân công tại Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện. Thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng (*lồng ghép báo cáo Đề án 06*) hoặc đột xuất theo hướng dẫn của Công an tỉnh.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn,

vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh¹) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, TTPVHCC;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC (LTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học

¹ Qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, liên hệ: Đồng chí Thiếu tá Lê Thị Ngọc Ánh, Phó Đội trưởng, số điện thoại 0366.755.318 hoặc đồng chí Đại úy Nông Thu Uyên, cán bộ, số điện thoại 0974.365.296.